

Soạn bài Ôn tập về thơ siêu ngắn- Ngữ văn 9

Câu 1 (trang 89 Ngữ Văn lớp 9 Tập 2):

Số TT	Tên bài thơ – Tác giả	Năm sáng tác và thể loại	Nội dung	Nghệ thuật
1	Đồng chí – Chính Hữu	1948 - tự do	Tình đồng chí đẹp của những người lính cùng cảnh ngộ, cùng lí tưởng	Hình ảnh, ngôn ngữ giản dị, chân thật, cô đọng và biểu cảm
2	Bài thơ về tiểu đội xe không kính – Phạm Tiến Duật	1969 - tự do	Hình ảnh chiếc xe trong bão đạn và người lính lái xe hiên ngang, dũng cảm	Hình ảnh hiện thực sinh động, giọng điệu khỏe khoắn, giàu tính khẩu ngữ
3	Đoàn thuyền đánh cá – Huy Cận	1958 - thơ bảy chữ	Cảm xúc về cuộc sống mới trước bức tranh đẹp, tráng lệ về thiên nhiên, vũ trụ và người lao động theo hành trình ra khơi	Hình ảnh đẹp, rộng lớn, tráng lệ và sáng tạo, giàu sức liên tưởng, âm hưởng khỏe khoắn, lạc quan
4	Bếp lửa – Bằng Việt	1963 - bảy chữ kết hợp tám chữ	Những kỉ niệm đầy xúc động về bà và tình bà cháu, tình cảm người cháu và bếp lửa	Kết hợp biểu cảm, miêu tả, bình luận, hình ảnh bếp lửa sáng tạo
5	Khúc hát ru những	1971 - thơ	Tình thương con	Lời thơ nhẹ nhàng

	em bé lớn trên lưng mẹ - Nguyễn Khoa Điềm	bảy chữ	của người mẹ Tà-ôi gắn với lòng yêu nước, tinh thần chiến đấu và khát vọng tương lai	như lời ru, giọng điệu ngọt ngào và trầm mền
6	Ánh trắng – Nguyễn Duy	1978 – năm chữ	Ánh trắng gọi lại những năm tháng đã qua của một đời lính, nhắc nhở thái độ sống thủy chung, tình nghĩa	Hình ảnh bình dị, giàu ý nghĩa biểu tượng, giọng điệu chân thành, nhỏ nhẹ
7	Con cò – Chế Lan Viên	1962- tự do	Từ hình tượng con cò và lời ru để ngợi ca tình mẹ và ý nghĩa lời ru với mỗi người	Vận dụng sáng tạo hình ảnh và giọng điệu lời ru của ca dao
8	Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải	1980 - tự do	Cảm xúc trước mùa xuân thiên nhiên và đất nước, ước nguyện góp mình vào cuộc đời chung	Hình ảnh đẹp giản dị, lời thơ có nhạc điệu trong sáng, so sánh, ẩn dụ sáng tạo
9	Viếng lăng Bác – Viễn Phương	1976 - tám chữ	Lòng thành kính và nỗi xúc động của nhà thơ với Bác trong một lần ra thăm lăng Bác	Giọng điệu trang trọng, tha thiết, nhiều hình ảnh ẩn dụ đẹp và gợi cảm
10	Sang thu - Hữu Thỉnh	sau 1975 - năm chữ	Cảm nhận tinh tế của nhà thơ trước	Hình ảnh thiên nhiên đẹp được

			thời điểm giao mùa hạ sang thu	cảm nhận bằng nhiều giác quan tinh tế
11	Nói với con – Y Phương	sau 1975 - tự do	Sự gắn bó, niềm tự hào về quê hương và đạo lí sống của dân tộc	Cách nói giàu hình ảnh, cụ thể mà gợi cảm, ý nghĩa sâu xa

Câu 2 (trang 89 Ngữ Văn lớp 9 Tập 2): Sắp xếp các bài thơ Việt Nam đã học theo giai đoạn lịch sử:

- 1945-1954: Đồng chí
- 1954-1964: Đoàn thuyền đánh cá, Bếp lửa, Con cò.
- 1964-1975: Bài thơ về tiểu đội xe không kính, Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ.
- Sau 1975: Ánh trăng, Mùa xuân nho nhỏ, Viếng lăng Bác, Nói với con, Sang thu.

Các tác phẩm đã thể hiện cuộc sống đất nước và tư tưởng, tình cảm của con người

- Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ gian khổ, trường kì, vẻ vang: Đồng chí, Tiểu đội xe không kính, Khúc hát ru em bé lớn trên lưng mẹ
- Công cuộc lao động xây dựng đất nước và những quan hệ tốt đẹp của con người: Đoàn thuyền đánh cá, Mùa xuân nho nhỏ, Nói với con, Con cò
- Tình yêu quê hương đất nước
- Tình đồng chí, đồng đội, lòng kính yêu thương nhớ và biết ơn Bác
- Tình cảm mẹ con cha con, bà cháu gần gũi, thiêng liêng, bền chặt

Câu 3 (trang 90 Ngữ Văn lớp 9 Tập 2):

Điểm chung

- Ca ngợi tình mẹ con thiêng liêng, cao cả
- Sử dụng lời hát ru, lời của con nói với mẹ

Điểm riêng

- Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ: Sự thống nhất gắn bó tình yêu thương con với tình yêu nước, trung thành với cách mạng của người mẹ Tà-ôi.
- Con cò: Từ hình tượng con cò trong ca dao, trong lời ru phát triển ca ngợi tình mẹ con, ý nghĩa lời hát ru với cuộc sống
- Mây và sóng: Hóa thân vào lời trò chuyện hồn nhiên, ngây thơ và say sưa của em bé với mẹ để thể hiện tình yêu thương mẹ của em bé.

Câu 4 (trang 90 Ngữ Văn lớp 9 Tập 2): Hình ảnh người lính và tình đồng đội

- Tình đồng chí đồng đội gần gũi, giản dị, thiêng liêng của những người lính nông dân nghèo
- Tinh thần lạc quan, bình tĩnh tư thế hiên ngang, ý chí kiên cường, dũng cảm vượt qua khó khăn, nguy hiểm vì sự nghiệp giải phóng dân tộc
- Tâm sự của người lính sau chiến tranh: gợi nhớ kỉ niệm gắn bó của người lính với thiên nhiên, đất nước, đồng đội

Câu 5 (trang 90 Ngữ Văn lớp 9 Tập 2): Nhận xét về bút pháp xây dựng hình ảnh thơ

- Đoàn thuyền đánh cá: Bút pháp lãng mạn, nhiều hình ảnh so sánh, liên tưởng, tưởng tượng bay bổng. Giọng thơ tươi vui, khỏe khoắn.
- Đồng chí: Bút pháp hiện thực, hình ảnh chân thực, cụ thể, chọn lọc. Hình ảnh đặc sắc: Đèn sừng trắng treo
- Ánh trăng: Bút pháp gợi nghĩ, gợi tả. Lời tự tình độc thoại, ăn năn, ân hận với chính mình. Hình ảnh đặc sắc: Ánh trăng im phăng phắc
- Con cò: Bút pháp dân tộc hiện đại, Phát triển hình ảnh con cò trong ca dao và lời ru thành biểu tượng cho tình mẹ con và ý nghĩa của khúc hát ru.
- Mùa xuân nho nhỏ: Bút pháp hiện thực, lãng mạn, chất Huế đậm đà.

Câu 6 (trang 90 Ngữ Văn lớp 9 Tập 2): Phân tích khổ 4,5 trong bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”

Tác giả ước mơ được hi sinh, được cống hiến. Ước mơ cháy bỏng của tác giả sôi trào nhiệt huyết, căng tràn nhựa hi sinh, thổi phồng lên một niềm tin bất diệt. Tác giả mơ ước nhưng chỉ nguyện “làm” một cảnh hoa, một con chim hót. Tác giả như nguyện rằng mình sẽ làm, vâng sẽ làm một tiếng chim, một cảnh

hoa để góp vào vườn hoa muôn hương muôn sắc, rộn rã tiếng chim. Một cảnh hoa, một tiếng chim để tô điểm cho phong cảnh mùa xuân tươi đẹp. Đó là ước nguyện lạ thường, không phải nó cao siêu vĩ đại mà tại nó gần gũi. Quá, đáng yêu quá. Ước được tô điểm cho mùa xuân, được góp phần tạo dựng mùa xuân là tác giả đã nguyện hi sinh, nguyện công hiến cho sự phồn vinh của đất nước.

Xem tiếp tài liệu tại: <https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-9>

